

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 22/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hòa Bình, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Thanh Nhiên, bà Nguyễn Thị Lan

Căn cứ vào Điều c Khoản 1 - Điều 217; Điều a, Khoản 2 Điều 217; Điều 218, 219; Khoản 3 Điều 235 và khoản 2, Khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST - DS ngày 18/4/2022, về việc Tranh chấp tài sản (Quyền sử dụng đất) giữa:

***/ Nguyên đơn:** ông Tô Ngọc S, sinh năm 1938

Địa chỉ: số nhà 02, Tổ 4, Phường T, Tp H, tỉnh Hòa Bình

***/ Bị đơn:** ông Trần Văn L, sinh năm 1930

Địa chỉ: số nhà 101, Tổ 6, Phường D, Tp H, tỉnh Hòa Bình (Đã chết).

Người kế thừa tư cách tố tụng (Hai người con của ông L) gồm: ông Trần Văn Th, sinh năm 1962; Địa chỉ: số nhà 819, Q, Tổ Dân phố số 7, Phường Ph, Quận H, Tp Hà Nội; bà Trần Thị Th, sinh năm 1960; Địa chỉ: số nhà 12, Đội 1, Thôn Q, xã V, huyện H, Hà Nội.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** ông Tô Việt D, sinh năm 1976; đ/c: số nhà 13, Đường 6, Tổ 12, Phường Đ, Tp H.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác**

Họ hàng phía ông Tô Ngọc S, ông Tô Việt D,

- Cụ Tô Thị L, sinh năm 1926; Địa chỉ: số nhà 26, Đường Ph, Tổ 7, Đ, Tp H.

- Anh Tô Viết Tr, sinh năm 1973; Địa chỉ: số nhà 15, Tổ 12, Phường Đ, Tp H.

- Bà Tô Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 20 (Nay là Tổ 12) – Phường Ph Lâm, Tp H, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Tô Thị Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 16, Ph, Tp H, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Tô Kim Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 16, Ph, Tp H.

- Anh Tô Thanh L, sinh năm 1993;

- Anh Tô Văn S, sinh năm 1995;

Cùng Địa chỉ: Tổ 16, Ph, Tp H.

- Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 16, Ph, Tp H.

- Ông Tô Viết H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 09, Phường D, Tp H.

- Bà Tô Thị M, sinh năm 1962;

- Bà Tô Thị Kim A, sinh năm 1966;

Cùng có địa chỉ: Tổ 09, Phường D, Tp H.

- Chị Tô Thu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 09, Phường D, Tp H.

- Chị Tô Thị Thu H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 09, Phường D, Tp H

- Anh Tô Viện Th, sinh năm 2000; Địa chỉ: Xóm Tr, xã B, huyện C, Tp H.

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Xóm Tr, xã Bình Th, huyện C, Tp H.

Họ hàng phía ông Trần Văn L:

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1943

Đ/c: SN 675, Đường C, Tổ 7, Phường Ph, Tp H, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1935; Ông Trần Đức H, sinh năm 1963; Ông Trần Đức D, sinh năm 1965; Cùng địa chỉ: Tổ 2, phường Th, Tp H, tỉnh Hòa Bình.

- Ông Trần Đức H, sinh năm 1970; Ông Trần Đức Q, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: Tổ 3, phường Th, Tp H, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ 8, phường T, Tp H, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 1, phường T, Tp H, tỉnh Hòa Bình.

- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1936. Địa chỉ: Tổ 23, phường Ph, Tp H , tỉnh Hòa Bình.

Xét thấy:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn ông Tô Ngọc S trình bày: ông S yêu cầu Tòa án nhân dân (TAND) Thành phố Hòa Bình giải quyết xác định cho ông Tô Ngọc S được toàn quyền sử dụng diện tích đất (Đo thực tế) là 78,1m² tại Tổ 7, Phường Lâm, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đồng thời, yêu cầu TAND Thành phố Hòa Bình hủy toàn bộ các giao dịch chuyển nhượng liên quan đến thửa đất. Vì: nguồn gốc là của ông bà nội ông S (Cụ Tô Văn Tr và cụ **Trần** Thị D), ông S đã được các đồng thừa kế ủy quyền cho ông S đi đòi và được toàn quyền thừa hưởng; hơn nữa trước khi chết, ngày 23/01/1996, ông Tô Lễ (Là chú ruột của ông S) đã viết giấy ủy quyền cho ông S (là cháu đích tôn trưởng họ

tộc) được hưởng quyền thừa kế, giải quyết công việc nội tộc; được bà Tô Thị L (Là cô ruột ông S) đã đồng ý cho ông S được hưởng suất thừa kế của bà Lan. Mặt khác, ông S là người thừa kế duy nhất của bố mẹ ông S (Liệt sỹ Tô Văn B và cụ Nguyễn Thị Th) và được bố mẹ để lại cho mảnh đất này (các anh chị em khác đều chết trẻ, chưa có vợ, chồng, con); (Bút lục số 46; 719, 720).

- Bị đơn ông Trần Văn L trình bày: ông L yêu cầu TAND Thành phố Hòa Bình giải quyết buộc ông Tô Ngọc S trả lại 81.08m² đất tại Tổ 7, Phương Lâm, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cho ông L. Vì: nguồn gốc mảnh đất là do năm 1957, ông Tô Văn Nhân là chủ ruột của ông Tô Ngọc S đã bán cho bà Nguyễn Thị Thụ (là mẹ của ông Trần Văn L) và bà Nguyễn Thị Lan (là vợ của ông L); đến năm 1993 ông Tô Lễ lại tiếp tục bán cho em trai ông L là Trần Văn Minh (Bút lục số 02->04; Bút lục số 26).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong vụ án (Ông Tô Việt D (có mối quan hệ là anh em con bác, con chủ ruột với ông S) trình bày: nguồn gốc mảnh đất ông Trần Văn L, ông Tô Ngọc S đang tranh chấp là của ông bà nội ông S và ông Dũng (Là cụ Trà và cụ Dân) khi chết không để lại di chúc; nay không đồng ý xác lập quyền tài sản đối với thửa đất này cho riêng ông S; không đồng ý là tài sản của ông L mà yêu cầu TAND Thành phố Hòa Bình xác nhận thửa đất đang tranh chấp là tài sản của các đồng thừa kế theo pháp luật của cụ Trà và cụ Dân gồm:

+ Con gái cụ Trà và cụ D là Bà Tô Thị L;

+ Các thừa kế thế vị gồm: ông Tô Ngọc S, Anh Tô Việt D, ông Tô Viết Tr, bà Tô Thị T, bà Tô Thị Th, bà Tô Kim Th; ông Tô Viết H, bà Tô Thị M, bà Tô Thị Kim A; anh Tô Thanh Lịch, anh Tô Văn S, bà Nguyễn Thị H; chị Tô Thị Thu H, chị Tô Thị H, anh Tô Viện Th, Bà Bùi Thị H.

- Ông Tr, bà Tĩnh, bà Th, bà Th, ông H, anh L, anh Sử đều đồng ý với ý kiến ông Tô Việt D.

- Cụ Tô Thị L đồng ý xác nhận tài sản quyền sử dụng mảnh đất cho riêng ông Tô Ngọc S (Bút lục số 179, 180, 886).

- Bà H, anh Th, chị H, chị H đều từ chối quyền lợi, không có đòi hỏi gì về tài sản mảnh đất đang tranh chấp (Bút lục 182,184, 185, 215, 216).

- Ông Mi, bà Ph bà Th; ông H, ông D, ông H bà Th, bà H đều từ chối quyền lợi về mảnh đất, không tranh chấp gì với ông L, cho ông L được toàn quyền sử dụng lô đất và đi khởi kiện (Bút lục 110->114).

Trước đó, vụ án đã được TAND Thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm lần 1 (Bản án sơ thẩm số 14/2021/DT-ST ngày 30/8/2021); tư cách tố tụng ông Trần Văn L là nguyên đơn, ông Tô Ngọc S là bị đơn (có yêu cầu phản tố), ông Tô Việt D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Ngày 28/12/2021, TAND Tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm (do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân **Tỉnh** Hòa Bình) theo Bản án số 32/2021/DS-PT đã tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 14/2021/D**S**-ST ngày 30/8/2021 của TAND Thành phố Hòa Bình để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Khi báo gọi để giải quyết sơ thẩm lại, ngày 15/4/2022, ông Trần Văn L rút đơn khởi kiện; ông Tô Ngọc S giữ nguyên yêu cầu phản tố; TAND Thành phố Hòa Bình đã tiếp tục thụ lý, giải quyết vụ án và thông báo về việc thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự; theo đó, ông Tô Ngọc S trở thành nguyên đơn và ông Trần Văn L trở thành bị đơn như nêu trên.

Ngày 24/5/2022, ông Trần Văn M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Đơn yêu cầu độc lập với nội dung: yêu cầu Tòa án xác định cho ông Trần Văn M được quyền sử dụng mảnh đất tranh chấp nêu trên (Vì ông M đã mua từ ông Tô L chú ruột ông S).

Tháng 8/2022, ông Trần Văn L chết; hai người con của ông L kế thừa tư cách tố tụng là ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Thanh; ông Th và bà Th đều có ý kiến không đòi hỏi gì về quyền lợi, quyền tài sản đối với mảnh đất tranh chấp nữa và từ chối tham gia tố tụng.

Ngày 07/9/2022, ông Trần Văn M có đơn rút toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Minh trong vụ án, không có ý kiến gì thêm (Bút lục 936).

Ngày 22/9/2022, ông Tô Ngọc S có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (yêu cầu phản tố trước đây) của ông S trong vụ án.

Ngày 20/10/2022, ông Tô Việt D có đơn rút toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Dũng trong vụ án.

Tại phiên tòa ngày 21/10/2022, trước Hội đồng xét xử (HĐXX) và đại diện Viện kiểm sát ông Tô Ngọc S khẳng định việc ông S rút đơn khởi kiện (yêu cầu phản tố trước đây) là hoàn toàn tự nguyện vì không còn ai tranh chấp đất với ông S nữa.

Vụ án không còn yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận việc rút đơn khởi kiện, đơn yêu cầu phản tố, đơn yêu cầu độc lập của tất cả các đương sự như nêu trên; đồng thời xử lý tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, diễn biến phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và kết quả nghị án; HĐXX - Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST - DS ngày 18/4/2022 về việc Tranh chấp tài sản (Quyền sử dụng đất) giữa:

***/ Nguyên đơn:** ông Tô Ngọc S, sinh năm 1938

Địa chỉ: số nhà 02, Tổ 4, Phường T, Tp H, tỉnh Hòa Bình.

***/ Bị đơn:** ông Trần Văn L, sinh năm 1930

Địa chỉ: số nhà 101, Tổ 6, Phường D, Tp H, tỉnh Hòa Bình (Đã chết).

Người kế thừa tư cách tố tụng (Hai người con của ông L) gồm: ông Trần Văn Th, sinh năm 1962; Địa chỉ: số nhà 819, Q, Tổ Dân phố số 7, Phường Ph, Quận H, Tp Hà

Nội; bà Trần Thị Th, sinh năm 1960; Địa chỉ: số nhà 12, Đội 1, Thôn Q, xã V, huyện H, Hà Nội.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** ông Tô Việt D, sinh năm 1976; Địa chỉ: số nhà 13, Tổ 12, Phường Đ, Tp H

Và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện lại theo định tại Khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về án phí:* hoàn trả lại cho ông Tô Ngọc S số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông S đã nộp theo biên lai 0006646 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn L số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông L đã nộp theo biên lai 0006569 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; người nhận thay là ông Trần Văn Th hoặc bà Trần Thị Th.

Hoàn trả lại cho ông Tô Việt D số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0006865 ngày 16/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- *Về chi phí tố tụng:*

+ Đối với khoản chi phí tố tụng ông L đã nộp: 10.000.000đ; bao gồm: tiền chi phí đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với đương sự vắng mặt tại nơi cư trú và tiền chi phí thẩm định, đo đạc, định giá tài sản; tổng số tiền đã chi phí là: 6.587.000đ; số tiền còn lại: 3.413.000đ ông L đã được nhận lại ngày 24/7/2020 (Bút lục số 268). Số tiền đã chi phí là: 6.587.000đ, người kế thừa tư cách tố tụng của ông L là ông Trần Văn Thái, bà Trần Thị Thanh không yêu cầu, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn Thái và bà Trần Thị Thanh.

3. Đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND Tp Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THA DS tp Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Minh Thành, An Lạc, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy đã nhận được đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2017 của chị nộp trực tiếp (hoặc do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến) ngày 04 tháng 01 năm 2018.

Về việc yêu cầu Toà án giải quyết (ghi tóm tắt các yêu cầu trong đơn khởi kiện)

Yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Lê Tuấn Anh, sinh năm 1992, Đăng ký hộ khẩu thường trú: Minh Thành, An Lạc, Lạc Thủy, Hòa Bình. Giải quyết vấn đề về con chung và tài sản chung.

Toà án nhân dân huyện Lạc Thủy sẽ tiến hành xem xét đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- *Người khởi kiện;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

CHÁNH ÁN

Bùi Thị Hiền